

Án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18/9/2024

“V/ ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Liên; ông Nguyễn Xuân Tung

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: **Tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam**. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1977; địa chỉ: **Tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân T1 vào ngày 24/9/2001 tại UBND xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Sau ngày cưới vợ chồng hoà thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng kinh tế, ngoài ra còn do chị nghi ngờ tình cảm vợ chồng nên tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt; nhiều lần sống ly thân, lần gần đây từ tháng 02 năm 2024 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống chị xin ly hôn anh Nguyễn Xuân T1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày vợ chồng chị có 3 con chung là Nguyễn Thành T2 sinh ngày 11/3/2004, Nguyễn Thị Minh P sinh ngày 04/7/2007 và Nguyễn Nhật M sinh ngày 02/5/2014; khi ly hôn chị xin nuôi hai con chung là Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Nhật M và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung; đối với con chung Nguyễn Thành T2 đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường có cuộc sống tự lập nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập nhiều lần nhưng anh T1 không đến làm việc; Toà án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương gặp trực tiếp anh Nguyễn Xuân T1, thông qua nội

dung, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giải thích cho anh T1 được quyền trình bày quan điểm về nội dung vụ án nhưng anh T1 từ chối ký biên bản tổng đạt, từ chối trình bày quan điểm của mình vì thế đoàn làm việc đã lập biên bản về những nội dung trên. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T1 vắng mặt nên Tòa án đã làm thủ tục niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các con chung Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Nhật M trình bày: có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Kết quả xác minh chính quyền phường H cung cấp: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 đăng ký kết hôn tại xã Y; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố Q, phường H; quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, thậm chí có lần xảy ra xô xát, nguyên nhân thì địa phương không nắm được; địa phương nhiều lần xuống tổng đạt văn bản của Tòa án nhưng anh T1 không hợp tác; về con chung: vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Thành T2 sinh ngày 11/3/2004, Nguyễn Thị Minh P sinh ngày 04/7/2007 và Nguyễn Nhật M sinh ngày 02/5/2014; hiện nay con chung Nguyễn Thành T2 đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T1. Giao chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật M và giao anh Nguyễn Xuân T1 nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh P. Chị T, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Nguyễn Thành T2 đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân T1 tuy nhiên đây là lần thứ hai anh T1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, chị T có đơn xin vắng mặt; HĐXX căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

Về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án đối với anh Nguyễn Xuân T1: mặc dù quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án và địa phương không thực hiện được việc tổng đạt văn bản trực tiếp cho anh Nguyễn Xuân T1, anh T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tuy nhiên ngày 15/7/2024 Tòa án cùng địa phương đã gặp trực tiếp anh Nguyễn Xuân T1, thông qua nội dung và tổng đạt trực tiếp cho anh T1 thông báo thụ lý vụ án như vậy anh Nguyễn Xuân T1 đã biết về nội dung vụ án tuy nhiên anh T1 từ chối khai báo, từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và giải quyết vụ án vắng mặt anh Nguyễn Xuân T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2001 tại UBND xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị T phù hợp với kết quả xác minh nhận thấy sau quá trình chung sống mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh T1 đã phát sinh và tồn tại là thực tế. Vợ chồng ly thân nhiều lần, lần gần đây từ tháng 2/2024 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tổ chức hoà giải nhưng anh Nguyễn Xuân T1 từ chối thực hiện quyền nghĩa vụ nên không hoà giải được. Xét thấy mâu thuẫn đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, nhận thấy đã trầm trọng, xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị T, các tài liệu trong hồ sơ và kết quả xác minh có cơ sở xác định: vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thành T2 sinh ngày 11/3/2004, Nguyễn Thị Minh P sinh ngày 04/7/2007 và Nguyễn Nhật M sinh ngày 02/5/2014; xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị Thu nhận thấy trong vụ án này bị đơn anh Nguyễn Xuân T1 từ chối thực hiện quyền nghĩa vụ của mình vì thế đề đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao chị T trực tiếp nuôi các con chung Nguyễn Nhật M, Nguyễn Thị Minh P cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Do chị T không yêu cầu nên anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Nguyễn Thành T2 hiện nay đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không đặt ra giải quyết việc chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 177, 179, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T1.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật M sinh ngày 02/5/2014 và cháu Nguyễn Thị Minh P sinh ngày 04/7/2007 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Nguyễn Thành T2 hiện nay đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không đặt ra giải quyết việc chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân T1 được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai số 0001112 ngày 13/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Xuân T1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- THADS Duy Tiên.
- UBND Hoà Mạc;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN